

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG ĐỒNG THÁP**



GIÁO TRÌNH

**MÔN HỌC: BỆNH CHÓ MÈO
NGÀNH, NGHỀ: DỊCH VỤ THÚ Y
TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP**

*(Ban hành kèm theo Quyết định Số:/QĐ-CD-ĐT ngày... tháng... năm 2017
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp)*

Đồng Tháp, năm 2017

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

TaiLieu.vn

LỜI GIỚI THIỆU

Chó và mèo đang được nuôi phổ biến ở cả nông thôn và thành thị. Mỗi người nuôi chó – mèo với mục đích khác nhau. Có người nuôi để giữ nhà. Có người nuôi chó mèo để làm cảnh. Ích lợi của việc nuôi chó – mèo để bắt chuột phòng phá hoại mùa màng đang là yêu cầu bức xúc ở nông thôn. Nhưng, người nuôi chó – mèo thường ít quan tâm đến bệnh tật của chúng, nhất là những bệnh lây lan sang người và để lại những hậu quả đáng tiếc. Vì vậy mà chúng ta cần quan tâm nhiều hơn về các bệnh ở chó mèo khi nuôi chúng

Căn cứ vào trang thiết bị của các trường và khả năng tổ chức học sinh thực tập ở các công ty, doanh nghiệp bên ngoài mà nhà trường xây dựng các kiến thức liên quan, bài tập thực hành áp dụng trong quá trình chẩn đoán và điều trị bệnh ở chó mèo khi người chăn nuôi chó mèo gặp phải.

Mặc dù đã rất cố gắng trong quá trình biên soạn, song không tránh khỏi những sai sót. Chúng tôi rất mong nhận được những đóng góp ý kiến của các bạn và đồng nghiệp để cuốn giáo trình hoàn thiện hơn.

Đồng Tháp, ngày.....tháng... năm 2017

Chủ biên: Trần Thị Kiều Oanh

MỤC LỤC

	Trang
LỜI GIỚI THIỆU	ii
BÀI 1	1
BỆNH HỆ TIÊU HÓA.....	1
1. Bệnh viêm ruột.....	2
1.1. Nguyên nhân	2
1.2. Triệu chứng	3
1.3. Chẩn đoán.....	3
1.4. Phòng – trị	3
2. Bệnh viêm gan truyền nhiễm trên chó	4
2.1. Nguyên nhân	4
2.2. Triệu chứng	4
2.3. Chẩn đoán.....	4
2.4. Phòng – trị	5
3. Bệnh carré.....	5
3.1. Nguyên nhân	5
3.2. Triệu chứng	5
3.3. Chẩn đoán.....	6
3.4. Phòng – trị	6
4. Bệnh do Parvovirus	7
4.1. Nguyên nhân	7
4.2. Triệu chứng	7
4.3. Chẩn đoán.....	7
4.4. Phòng – trị	8
5. Bệnh giun đũa.....	9
5.1. Nguyên nhân	9
5.2. Triệu chứng	9
5.3. Chẩn đoán.....	10
5.4. Phòng – trị	10
6. Bệnh sán dây (<i>Dipylidium caninum</i>).....	11
6.1. Nguyên nhân	11
6.2. Triệu chứng	12
6.3. Chẩn đoán.....	12
6.4. Phòng – trị	12

7. Thực hành:.....	13
7.1. Chuẩn bị dụng cụ và mẫu vật.....	13
7.2. Phương pháp tiến hành.....	13
7.3. Nội dung thực hành.....	13
7.4. Tổng kết nhận xét và đánh giá.....	13
BÀI 2.....	15
BỆNH HỆ HÔ HẤP.....	15
1. Bệnh viêm khí phế quản truyền nhiễm ở chó.	16
1.1. Nguyên nhân.....	16
1.2. Triệu chứng.....	16
1.3. Chẩn đoán.....	17
1.4. Phòng – trị.....	17
2. Bệnh viêm mũi và khí phế quản truyền nhiễm ở mèo.	18
2.1. Nguyên nhân.....	18
2.2. Triệu chứng.....	18
2.3. Chẩn đoán.....	18
2.4. Phòng – trị.....	18
2.4.1. Điều trị.....	18
3. Bệnh viêm phổi.....	19
3.1. Nguyên nhân.....	19
3.2. Triệu chứng.....	19
3.3. Chẩn đoán.....	20
3.4. Phòng – trị.....	20
4. Bệnh sán lá phổi.....	21
4.1. Nguyên nhân.....	21
4.2. Triệu chứng.....	21
4.3. Chẩn đoán.....	21
4.4. Phòng – trị.....	21
5. Bệnh do nấm.....	21
5.1. Nguyên nhân.....	22
5.2. Triệu chứng.....	22
5.3. Chẩn đoán.....	22
5.4. Phòng – trị.....	22
6. Thực hành.....	22

6.1. Chuẩn bị dụng cụ và mẫu vật.....	22
6.2. Phương pháp tiến hành.....	23
6.3. Nội dung thực hành.....	23
6.4. Tổng kết nhận xét và đánh giá	23
BÀI 3	25
BỆNH HỆ TUẦN HOÀN.....	25
1. Bệnh do xoắn trùng	26
1.1. Nguyên nhân	26
1.2. Triệu chứng	26
1.3. Chẩn đoán.....	26
1.4. Phòng – trị	26
2. Bệnh nhiễm trùng huyết.....	27
2.1. Nguyên nhân	27
2.2. Triệu chứng	27
2.3. Chẩn đoán.....	27
2.4. Phòng – trị	27
3. Bệnh giun tim ở chó	28
3.1. Nguyên nhân	28
3.2. Triệu chứng	28
3.3. Chẩn đoán.....	28
3.4. Phòng – trị	28
4. Bệnh lê dạng trùng ở chó	29
4.1. Nguyên nhân	29
4.2. Triệu chứng	30
4.3. Chẩn đoán.....	30
4.4. Phòng – trị	30
5. Thực hành.....	30
5.1. Chuẩn bị dụng cụ và mẫu vật.....	31
5.2. Phương pháp tiến hành.....	31
5.3. Nội dung thực hành.....	31
5.4. Tổng kết nhận xét và đánh giá	31
BÀI 4	33
BỆNH HỆ NIỆU – SINH DỤC	33
1. Bệnh sỏi niệu.....	34

1.1. Nguyên nhân	34
1.2. Triệu chứng	35
1.3. Chẩn đoán.....	35
1.4. Phòng – trị	35
2. Bệnh viêm bàng quang.....	35
2.1. Nguyên nhân	36
2.2. Triệu chứng	36
2.3. Chẩn đoán.....	36
2.4. Phòng – trị	36
3. Bệnh viêm tử cung cấp tính.....	37
3.1. Nguyên nhân	37
3.2. Triệu chứng	37
3.3. Chẩn đoán.....	37
3.4. Phòng – trị	37
4. Bệnh viêm âm đạo.....	38
4.1. Nguyên nhân	38
4.2. Triệu chứng	38
4.3. Chẩn đoán.....	38
4.4. Phòng – trị	38
5. Thực hành.....	38
5.1. Chuẩn bị dụng cụ và mẫu vật.....	38
5.2. Phương pháp tiến hành.....	39
5.3. Nội dung thực hành	39
5.4. Tổng kết nhận xét và đánh giá	39
BÀI 5	39
BỆNH HỆ THẦN KINH – VẬN ĐỘNG	40
1. Bệnh dại.....	41
1.1. Nguyên nhân	41
1.2. Triệu chứng	42
1.3. Chẩn đoán.....	42
1.4. Phòng – trị	42
2. Bệnh độc thịt	42
2.1. Nguyên nhân	42
2.2. Triệu chứng	43

2.3. Chẩn đoán.....	43
2.4. Phòng – trị	43
BÀI 6	43
BỆNH HỆ DA VÀ TAI MẮT	43
1. Bệnh nấm da.....	44
1.1. Nguyên nhân	44
1.2. Triệu chứng	44
1.3. Chẩn đoán.....	45
1.4. Phòng – trị	45
2. Bệnh ghẻ.....	45
2.1. Nguyên nhân	45
2.2. Triệu chứng	46
2.3. Chẩn đoán.....	46
2.4. Phòng – trị	46
3. Bệnh ký sinh trùng tai ngoài	47
3.1. Nguyên nhân	47
3.2. Triệu chứng	47
3.3. Chẩn đoán.....	47
3.4. Phòng – trị	47
4. Bệnh giun ở mắt	47
4.1. Nguyên nhân	47
4.2. Triệu chứng	48
4.3. Chẩn đoán.....	48
4.4. Phòng – trị	48
5. Thực hành.....	48
5.1. Chuẩn bị dụng cụ và mẫu vật.....	48
5.2. Phương pháp tiến hành.....	48
5.3. Nội dung thực hành	48
5.4. Tổng kết nhận xét và đánh giá	49
TÀI LIỆU THAM KHẢO	49

GIÁO TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: BỆNH CHÓ MÈO

Mã môn học: TNN437

Vị trí, tính chất, ý nghĩa và vai trò của môn học:

- Vị trí: Là môn học chuyên ngành trong chương trình đào tạo trình độ TRUNG CẤP dịch vụ thú y, được bố trí giảng dạy sau môn cơ sở trong chương trình đào tạo.

- Tính chất: Là môn học chuyên môn quan trọng cung cấp các kiến thức về một số bệnh trên hệ tiêu hóa, hô hấp, tuần hoàn, thần kinh, sinh dục, tiết niệu, da, mắt và tai ở chó, mèo. Đồng thời, giúp sinh viên biết cách chẩn đoán, phòng và điều trị bệnh.

- Ý nghĩa và vai trò của môn học: Giáo trình này rất có ý nghĩa trong giảng dạy và học tập, góp phần quan trọng trong chương trình môn học của ngành. Giúp sinh viên chẩn đoán và phòng trị được các bệnh gây ra trên chó mèo một cách hiệu quả nhất.

Mục tiêu của môn học:

- Về kiến thức

+ Trình bày một số bệnh ở hệ hô hấp, tiêu hóa, sinh dục, tiết niệu, tuần hoàn, thần kinh, da, tai và mắt.

+ Phân tích nguyên nhân, triệu chứng, cách phòng và trị khi chó, mèo mắc bệnh.

- Về kỹ năng:

+ Chẩn đoán các bệnh xảy ra trên chó, mèo.

+ Phòng các bệnh xảy ra trên chó, mèo.

+ Trị các bệnh xảy ra trên chó, mèo.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ trong công tác nhận biết, chẩn đoán và phòng trị bệnh ở chó, mèo.

Nội dung của môn học:

Số TT	Tên các bài trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra (định kỳ), Ôn thi, Thi kết thúc môn học

1	Bài 1: Bệnh hệ tiêu hóa	11	3	8	
2	Bài 2: Bệnh hệ hô hấp	11	3	8	
3	Bài 3: Bệnh hệ tuần hoàn	2	2		
4	Bài 4: Bệnh hệ niệu – Sinh dục	6	2	4	
5	Bài 5: Bệnh hệ thần kinh – Vận động	2	2		
6	Bài 6: Bệnh hệ da và tai, mắt	10	2	8	
	*Ôn thi	1			1
	*Thi kết thúc môn học	1			1
	Cộng	45	14	28	3

TaiLieu.vn

BÀI 1

BỆNH HỆ TIÊU HÓA

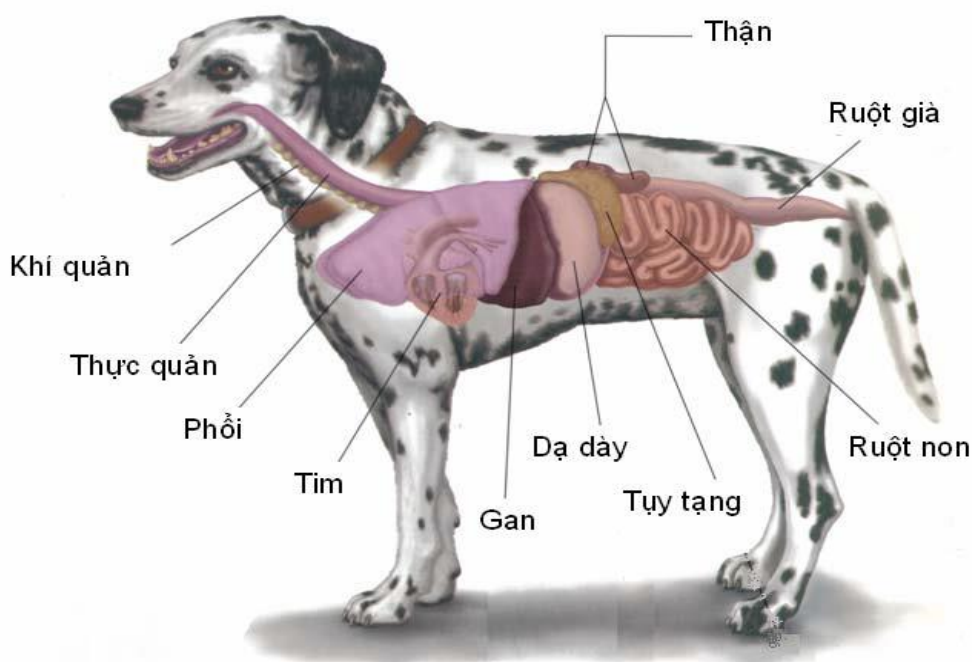
MD26-01

Giới thiệu:

Hệ tiêu hóa bao gồm ống tiêu hóa và các thành phần phụ. Ống tiêu hóa bắt đầu từ miệng đến hầu, thực quản, dạ dày, ruột non và ruột già, kết thúc là hậu môn. Các bộ phận liên hệ như môi răng lưỡi, tuyến nước bọt, gan, tụy, hạch hạnh nhân, các hạch lam ba ở màng ruột.

Chức năng của hệ tiêu hóa là tiếp thu, nghiền, tiêu hóa và hấp thu thức ăn. Đây là con đường chó phải tiếp cận với những vật chất từ bên ngoài đưa vào, mà thức ăn bản thân nó đã đa dạng, phức tạp, trong khi chó có nguồn gốc là loài ăn thịt sống và săn mồi, có khi ăn xác chết, nội tạng súc vật, xương cứng, bén nhọn. Những thức ăn kém vệ sinh, bất thường này dễ mang theo mầm bệnh vào cơ thể chó qua đường tiêu hóa.

Vì vậy có thể giải thích tại sao bệnh chó lại rất đa dạng, bệnh xảy ra với tỉ lệ 50% trên đường tiêu hóa so với tất cả các hệ khác. Nhiều nhất là bệnh do ký sinh trùng, kể đến là bệnh do virus, và bệnh do vi trùng. Bên cạnh đó cũng phải kể đến một số trục trặc khác như ngoại vật, xoắn ruột, ngộ độc, rối loạn chức năng. Các triệu chứng thường thể hiện khi xảy ra bệnh trên đường tiêu hóa là bỏ ăn, lừ đừ, tiêu chảy, ói, mất nước, suy nhược và một số triệu chứng phụ khác.



Hình 1.1: Các cơ quan nội tạng chó
(Nguồn: Nguyễn văn Biện)

Mục tiêu:

- Kiến thức

- + Trình bày được các bệnh ở hệ tiêu hóa.
- + Phân tích nguyên nhân, triệu chứng, cách phòng và trị khi chó mèo mắc bệnh ở hệ tiêu hóa.

- Kỹ năng

- + Chẩn đoán được các bệnh ở hệ tiêu hóa chó mèo
- + Phòng trị được các bệnh ở hệ tiêu hóa chó mèo

- **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ trong công tác chẩn đoán và phòng trị.

1. Bệnh viêm ruột

Viêm ruột là từ để chỉ chứng viêm màng nhày ruột cấp tính hay mãn tính. Chứng viêm ruột có thể chỉ khu trú ở vùng ruột non hay lan ra cả dạ dày hoặc ruột già. Nhưng thường thì từ này có thể dùng để chỉ các trường hợp viêm cả dạ dày và ruột già.

1.1. Nguyên nhân

Bao gồm những nguyên nhân mà bệnh có tính đặc trưng như

Do virus: parvovirus, virus gây bệnh carrê, virus gây viêm gan truyền nhiễm, coronavirus.

Leptospira, salmonella, rickettsia, clostridium.

Các loại ký sinh trùng đường ruột như *Ancylostoma, Toxocara canis, Toxascaris leonina, Dipylidium Caninum.*

Các loại nguyên sinh động vật khác như giardia, toxoplasma, cầu trùng, trichomonas, entamoeba.

Nuốt phải ngoại vật không tiêu hóa được, ăn phải chất độc. Những loại thức ăn có khả năng gây phản ứng dị ứng, đặc biệt là các loại có thể gây nên tình trạng phù ứ nước ở thành ruột và viêm. Ngoài ra viêm cũng có thể xảy ra khi ngộ độc một số loại kim loại nặng.

Vai trò của vi trùng trong việc sinh ra viêm ruột ở chó và mèo thì chưa được xác định rõ. Tuy nhiên người ta vẫn cho rằng proteus thường được cho là nguyên nhân gây bệnh viêm ruột. Ngoài ra còn có một số khác như *Salmonella, Escherichia coli, Shigella* và cả *Campylobacter* sp cũng được nghi là yếu tố gây viêm ruột. Riêng *vibrio* spp có thể là nguyên nhân chính gây viêm ruột cấp tính.

Trong lúc đó vai trò của virus cũng chưa được xác định rõ ràng mặc dù parvovirus và coronavirus gây bệnh viêm ruột rất đáng kể.

1.2. Triệu chứng

Nổi bật nhất là tiêu chảy, chứng này thường đi đôi với ói mửa khi có sự viêm ở đoạn trước của ruột non hoặc dạ dày. Khi con vật biểu lộ đau lúc đi phân thì sự viêm thường đã lan đến vùng ruột già. Khi bệnh nặng và có tổn thương ở ruột non thì con vật cũng thường ói. Khi phân lỏng, có mùi tanh hôi khó chịu, và có thể có màu xanh đậm, hoặc đen thì thường do tình trạng xuất huyết ở ruột non, hoặc có những vệt máu thấy rõ thì sự xuất huyết xảy ra ở phần sau của ruột già. Khi con vật bị sốt thì có sự nhiễm trùng. Thành bụng căng lên trong những trường hợp cấp tính ta có thể phát hiện được khi sờ nắn. Một số chó khi đau bụng có thể nằm trên sàn nhà với hai khuỷu tay chống lên nền nhà và ức cũng tựa lên nền, còn phần thân sau chống cao lên, giống như người ta đang quỳ để cầu nguyện. Lúc này các nhu động ruột tăng lên làm con vật thường bị sôi bụng, hoặc bụng tập trung nhiều hơi. Ngoài ra con vật còn bị mất nước, mất cân bằng điện giải và biến chứng acid hóa là nguy hiểm nhất khi bệnh kéo dài. Còn bệnh mãn tính thì con vật gần như không có triệu chứng.

1.3. Chẩn đoán

Dựa vào triệu chứng lâm sàng.

1.4. Phòng – trị

1.4.1. Điều trị

Phải ngưng cho chó ăn trong 24 giờ đầu. Cho chó uống đủ nước.

Có thể kiểm soát ói bằng các loại thuốc như thuốc kháng cholinergic (anticholinergic) và thuốc an thần như prochlorperazine và isopropamide hoặc chlopromazine hay metoclopramide.

Truyền dịch để bù lượng nước và chất điện giải đã mất. Có thể dùng dung dịch lactate ringer với dextrose 5%.

Perimidine để giảm đau.

Tiêu chảy có thể được trị với bismuth subcarbonate, hỗn hợp kaolin và pectin, acid tannic, than hoạt tính và aluminum hydroxide gel.

Nếu nghi là do vi trùng thì cho thuốc kháng sinh như chlortetracycline, trimethoprim-sulfamethoxazol, dihydrostreptomycin, hay neomycin. Những thuốc này có thể cho kết hợp với thuốc chống tiêu chảy.

1.4.2. Phòng bệnh

Đảm bảo vệ sinh thú y: vệ sinh chuồng cũi sạch sẽ, đảm bảo chuồng cũi ẩm áp về mùa đông và thoáng mát về mùa hè. Sử dụng nguồn nước sạch và đảm bảo vệ sinh ăn uống, cho gia súc ăn thức ăn đảm bảo chất lượng, không cho ăn thức ăn ôi thiu, mốc, lên men.

Tiêm phòng các loại vaccine phòng các bệnh truyền nhiễm như Care, Parvo.

2. Bệnh viêm gan truyền nhiễm trên chó

2.1. Nguyên nhân

Bệnh gây ra do virus thuộc nhóm Canine adenovirus (CAV I). Chó con dễ mắc bệnh nhất (trong lứa tuổi từ 1 tuần đến 1 năm). Khi xâm nhập cơ thể virus tấn công vào các hạch bạch huyết và mề đay Payer rồi xâm nhập vào máu và đến tấn công các tế bào niêm mạc các cơ quan như gan, thận, lách, phổi. Chó bệnh bài virus qua đường nước bọt, nước tiểu, phân. Chó khỏi bệnh vẫn còn có khả năng thải virus trong sáu tháng. Chó mẹ có thể truyền kháng thể cho con.

2.2. Triệu chứng

Đa số xảy ra ở chó cai sữa và chó non. Bệnh do virus phá hủy thành mạch máu gây xuất huyết tràn lan, chó bị suy sụp do shock vì xuất huyết, và thường chết đột ngột. Hoặc chậm hơn ta thấy chó thỉnh thoảng sốt $40 - 40,5^{\circ}\text{C}$, bỏ ăn, suy sụp, tiêu chảy có máu, niêm mạc tái, có điểm xuất huyết, chó thường chết sau 24-72 giờ.

Có khi bệnh diễn biến rõ hơn ngoài các dấu hiệu sốt, bỏ ăn, lờ đờ, con vật còn khát nước, viêm kết mạc, tiết rất nhiều dịch từ mắt, mũi. Thỉnh thoảng có trường hợp bụng to sờ rất đau, con vật bị ói, phù toàn thân nhất là vùng cổ, ngực, bụng, mí mắt, hạch bạch huyết ngoại biên sưng. Ngoài ra còn có thể thấy các dạng xuất huyết hình kim và tím bầm ở niêm mạc và vùng da mỏng. Phần lớn chó chết. Trong số khỏi bệnh thấy khoảng 25% chó ăn khỏe nhưng tăng trọng rất chậm, đặc biệt chứng đục giác mạc nên bệnh này còn được gọi là bệnh mắt xanh. Chứng mắt xanh này sau đó tự khỏi mà không cần phải can thiệp.

Ngoài ra chó có thể mắc bệnh ở dạng nhẹ với biểu hiện không rõ ràng qua một thời kỳ ngắn sốt nhẹ, hơi buồn, chảy dịch tiết ở mắt.

2.3. Chẩn đoán

Chẩn đoán phân biệt

+ Leptopirosis: viêm dạ dày ruột, chảy máu, loét ruột, vàng da và niêm mạc, tăng số lượng bạch cầu.

+ Bệnh Carré: Xáo trộn hô hấp, tiêu chảy, xáo trộn thần kinh, chứng sừng hóa ở mõm và bàn chân.

2.4. Phòng – trị

2.4.1. Điều trị

Cân bằng nước và chất điện giải

Phục hồi chức năng gan, thận

Sử dụng kháng huyết thanh trong giai đoạn đầu của bệnh

Phòng: 2ml/kgP

Trị: 5-10 ml/ kgP

Trợ sức, trợ lực

Tăng sức đề kháng: vitamin B, C

Sử dụng kháng sinh

2.4.2. Phòng bệnh

Vệ sinh phòng bệnh

Cách ly chó khỏe với chó bệnh.

Không cho chó khỏe tiếp xúc với phân của chó bệnh.

Vệ sinh sát trùng sạch sẽ nơi ở của chó để tránh lây lan mầm bệnh.

Vaccin phòng bệnh

Vaccin đa giá

3. Bệnh carré

3.1. Nguyên nhân

Bệnh do virus thuộc nhóm paramyxovirus. Virus xâm nhập vào chó qua đường hô hấp, tiêu hóa, da. Đầu tiên khi xâm nhập vào virus nhân lên ở mô bạch huyết đường hô hấp trên, sau đó nhiễm vào máu và virus tiếp tục nhân lên ở mô bạch huyết của các cơ quan khác. Mầm bệnh được thải ra qua dịch tiết mắt mũi, nước bọt, phân, nước tiểu.

3.2. Triệu chứng

Xảy ra ở tất cả các lứa tuổi nhưng thường ở chó con vài tuần tới 12 tháng tuổi. Chó bắt đầu bệnh sốt 40° - $40,5^{\circ}$, chó ủ rũ bỏ ăn, sau 24 - 48 giờ thì hạ sốt, ăn lại. Vài ngày sau lại bỏ ăn, sốt, bệnh tiến triển trầm trọng. Chó bệnh thường hay trải qua hai đợt sốt nên người ta còn gọi là dạng sốt hai thì. Vì virus thường tác hại chính trên đường tiêu hóa và hô hấp nên chó bị tiêu chảy có máu, cũng như viêm đường hô hấp, ho với dịch tiết mũi có mủ.

Một số trường hợp khá phổ biến chó bệnh có mụn mủ ở vùng da mỏng như bụng, háng, với diễn tiến lúc đầu viêm đỏ sau thành mủ rồi vỡ ra khô lại. Ở những trường hợp bệnh nặng người ta thấy chó thể hiện triệu chứng thần kinh như co giật, run từng cơn, hoặc hai chân trước giật từng hồi như bơi trong không khí. Mỗi trường hợp có một dạng co giật khác nhau, giai đoạn cuối chó bị liệt. Hầu hết chó xuất hiện dạng thần kinh thường chết. Một số ít có thể vượt qua được thì mang di chứng thần kinh.

Một số trường hợp khác thì thể hiện triệu chứng gan bàn chân dày và cứng, khi ta sờ tay vào cảm giác rất nhám. Đôi khi cũng xảy ra hiện tượng dày và cứng mũi.

3.3. Chẩn đoán

Nên nghĩ đến bệnh Ca rê khi chó con sốt, nhất là dạng sốt hai thì. Các triệu chứng điển hình như viêm hô hấp, viêm ruột, mụn mủ ở da, cứng bàn chân, các cơn co giật. Nhưng đôi khi những dấu hiệu đặc trưng thường không phát hiện ở giai đoạn sớm mà chỉ thấy được ở giai đoạn quá trễ.

3.4. Phòng – trị

3.4.1. Điều trị

Nguyên tắc điều trị là giới hạn sự nhiễm trùng thứ phát, truyền dịch tạo lại cân bằng điện giải, giới hạn những cơn co giật và chăm sóc cẩn thận.

Giữ chó bệnh ở nơi khô ấm, thuốc hạ sốt, thuốc giảm đau, atropine để giới hạn co thắt ruột.

Dùng kháng sinh hoạt phổ rộng để chống nhiễm trùng thứ phát

Trimethoprim + sulphamethoxazole

Streptomycine 5-10 mg/kg, ngày hai lần tiêm thịt hay dưới da.

Gentamicin 2mg/kg ngày 2 lần dùng tối đa 5 ngày.

Kanamycin 10-20 mg/kg ngày bốn lần cho uống, hoặc 5-7,5 mg/kg ngày hai lần tiêm thịt hoặc dưới da.

Truyền dịch: dung dịch điện giải, dung dịch protein, và thuốc chống co giật.

3.4.2. Phòng bệnh

Vaccin virus sống nhược độc có thể bắt đầu tiêm ở 6 tuần tuổi và cách 2 - 4 tuần cho tới khi chó được 16 tuần tuổi. Chúng lập lại vaccin vào 12 - 16 tuần tuổi, và hàng năm.

4. Bệnh do Parvovirus

4.1. Nguyên nhân

Bệnh do Parvovirus gây ra. Tất cả các lứa tuổi chó đều có thể mắc bệnh, nhưng nặng nhất là chó con. Virus tấn công đầu tiên vào các hạch bạch huyết vùng hầu rồi nhân lên và phát triển khắp cơ thể, để mục tiêu sau cùng là cơ tim và niêm mạc ruột và các mô bạch huyết. Virus thải ra theo phân, tồn tại nhiều năm ở môi trường. Chó nhiễm bệnh do ăn phải phân chó bệnh.

4.2. Triệu chứng

Bệnh có thể thấy ở hai dạng:

Dạng Viêm Cơ Tim: dạng này thường xảy ra ở chó con 4 - 8 tuần tuổi. Chó bệnh bị suy tim cấp do virus tấn công gây hoại tử cơ tim. Bệnh thường không kịp xuất hiện triệu chứng gì mà chỉ thấy chó chết thình lình. Hoặc có thể thấy chó thể hiện thở khó, nôn mửa, kêu la, thiếu máu nặng niêm mạc nhợt hay thâm tím rồi chết. Những ổ chó bệnh dạng này có thể chết 50%. Kháng thể chó mẹ phòng được dạng này.

Dạng Viêm Ruột: Chó tất cả các lứa tuổi đều có thể mắc bệnh, nhưng thường thấy nhất từ 6 tuần đến 1 năm. Đối với chó từ 8 đến 12 tháng tuổi chết cao, chết thình lình. Thời kỳ nung bệnh khoảng 7 ngày. Những triệu chứng thường thấy là ói, suy nhược, sốt, biếng ăn, tiêu chảy phân rất lỏng, có máu, sau đó hôn mê, mất nước, sụt cân nhanh. Bệnh không kéo dài, hoặc chết nhanh hoặc khỏi bệnh nhanh. Chó chết do tiêu chảy mất nước, mất cân bằng điện giải, shock do nội độc tố, nhiễm trùng thứ phát. Chó khỏi bệnh đạt được miễn dịch lâu dài.

4.3. Chẩn đoán

- Dựa vào triệu chứng lâm sàng
 - + Các triệu chứng chung
 - + Các triệu chứng rối loạn tiêu hóa
 - + Thoái hóa cơ tim gây suy tim cho chó con
- Giảm số lượng bạch cầu sau 4-6 ngày nhiễm bệnh

- Chẩn đoán phân biệt với các bệnh tiêu chảy
 - + Ký sinh trùng (giun móc : tìm trứng ký sinh trùng ; phương pháp phù nổi ta dựa vào tỉ trọng của nước muối và trứng)
 - + Các trường hợp ngộ độc : đồng tử co lại rất nhỏ, giãn ra rất lớn, khi rọi đèn soi_đồng tử không co giãn

+ Bệnh Carre : chẩn đoán dựa vào đường hô hấp và triệu chứng sốt là sốt 2 pha

+ Bệnh viêm ruột do E.coli, salmonella, Clostridium....

4.4. Phòng – trị

4.4.1. Điều trị

Bệnh rất khó trị, trong thực tế có thể áp dụng các biện pháp:

Ở dạng viêm cơ tim thì cho chó uống thuốc lợi tiểu có thể cải thiện được trường hợp suy tim nhẹ.

Dạng viêm ruột thì truyền dịch, chống nôn, không được cấp các loại thuốc qua đường uống cho tới khi chó hết ói. Nên truyền dịch và cung cấp vitamine tiếp tục cho đến khi chó bình phục hoàn toàn

Chăm sóc vệ sinh kỹ lưỡng chó bệnh.

Dùng kháng sinh hoạt phổ rộng để phòng phụ nhiễm như:

Trimethoprim và sulfadiazine 15-30 mg/kg ngày hai lần cho uống, tiêm dưới da, tiêm mạch hoặc tiêm thịt.

Gentamycin 2 mg/kg tiêm thịt hoặc dưới da ngày ba lần.

Kanamycin 10-20 mg/kg ngày bốn lần cho uống, hoặc 5-7,5 mg/kg tiêm thịt hay dưới da ngày hai lần.

Trị triệu chứng với atropin để giới hạn sự co thắt ruột, chống nôn, tiêu chảy. Corticosteroids để phòng shock do nội độc tố.

Hoặc

Điều trị những triệu chứng đặc biệt là triệu chứng ói mửa và tiêu chảy:

+ Chống ói: Dùng Primperan (Metoclopramide): 0,5-1mg/kg thể trọng.

+ Bảo vệ niêm mạc dạ dày-ruột: Dùng 1 trong 3 loại sau:

. Phosphalugel: 1 gói/10kg thể trọng, ngày 2 lần.

. Actapulgit: 1 gói/10kg thể trọng, ngày 2 lần.

. Smecta: 1 gói/20kg thể trọng, ngày 3 lần.

+ Chống tiêu chảy: Dùng Imodium: 1 viên/ 15kg thể trọng, ngày 2 lần, dùng 3 ngày.

Chống mất nước và duy trì sự cân bằng chất điện giải

Sử dụng kháng sinh chống phụ nhiễm. Chú ý: Nên cho chó nhịn ăn trong những ngày đầu tiên sau khi phát bệnh, các ngày sau cho ăn thức ăn dễ tiêu, không chứa chất béo.

Tăng cường sức đề kháng

+ Dùng dung dịch Lactated Ringer 20-500 ml/ngày, tùy theo mức độ mất nước và thể trạng. Truyền thêm glucose 5% để cung năng lượng.

- Sát trùng nơi nhốt chó bằng dung dịch sát trùng.

4.4.2. Phòng bệnh

Cách ly chó bệnh

Sát trùng chỗ chó nằm

Tiêm phòng: các loại vaccin phòng bệnh Parvovirosis : (Vanguard. Pluc.5 CV-L, Tetradog, Hexadog hoặc Erican.)

+ Tetradog (Carre, viêm gan truyền nhiễm, Parvovirus, Lepto)

+ Hexadog (Carre, viêm gan, parvovirus, lepto, dai)

Chó con

+ Mũi 1: lúc 5-8 tuần tuổi

+ Mũi 2 sau mũi 1: 3-4 tuần

+ Hàng năm tiêm lặp lại 1 lần

Chó lớn chưa tiêm phòng

+ Mũi 1 cách mũi 2: 3- 4 tuần

+ Hàng năm tiêm lặp lại 1 lần

5. Bệnh giun đũa

5.1. Nguyên nhân

Do toxocara canis ký sinh trong ruột non chó mèo. Là bệnh phổ biến khắp thế giới thường gặp chó mèo từ 1 – 4 tháng tuổi.

Chó mèo nhiễm phải do ăn phải thức ăn có nhiễm trứng giun. Khi toxocara canis di hành nó qua hệ tuần hoàn của chó mẹ mang thai gây nhiễm bệnh sang chó con sau đó nó di hành ở hệ tuần hoàn chó con và gây bệnh ở gan, phổi và các cơ quan khác.

5.2. Triệu chứng

Con vật gầy còm, rụng lông, kém ăn, xơ xác.

Bụng phình to và tụ lại nổi lên thành búi cứng, ấn vào thấy có hiện tượng nhu động.

Do giun tác động vào thành ruột làm con vật bị nôn mửa, có khi nôn ra cả giun.

Phân có màu trắng, thối khắm, có khi lẫn cả giun.

Chó, mèo nhỏ khi bị bệnh nặng, ấu trùng di hành đến gan, phổi làm tổn thương các cơ quan này.

Do giun cướp chất dinh dưỡng của vật chủ và tiết độc tố nên chó, mèo có triệu chứng thần kinh và co giật.

Chó, mèo trưởng thành mắc bệnh ở thể mạn tính ăn uống kém, gầy còm, lông xơ xác và thiếu máu. Đây là vật chủ trung gian truyền bệnh cho các con khác.

5.3. Chẩn đoán

Dựa vào những triệu chứng của bệnh để chẩn đoán

5.4. Phòng – trị

5.4.1. Điều trị

Dùng piperazin acipinat với liều 0,1 – 0,3g/ kgP trộn vào sữa, thức ăn, nước uống cho chó, mèo.

Dùng vermoz với liều 80 – 100mg/kgP chia 02 lần uống trong 02 ngày.

Dùng levamisole với liều 15 – 20 mg/kgP cho uống 01 lần.

Dùng hanmectin với liều 1ml/ 10kgP tiêm dưới da.

Bổ sung thuốc trợ sức, trợ lực như : VTMC, B-complex hoặc truyền dung dịch đẳng trương.

5.4.2. Phòng bệnh

Thực hiện tốt khâu vệ sinh thú y: ăn chín, uống sôi.

Định kỳ vệ sinh chuồng bằng thuốc sát trùng cloramind B 0,5% hoặc nước vôi 10%.

Định kỳ kiểm tra phân để phát hiện bệnh đồng thời phân phải được tập trung ủ bằng phương pháp sinh vật học.

Định kỳ tẩy giun cho chó, mèo khoảng 4 -6 tháng /1 lần.